

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ Q  
TỈNH Q**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2020/HS-ST

Ngày: 30 - 6 - 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Q, TỈNH Q**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Tuấn Anh

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Nguyễn Thị Tuyết Bắc

2. Ông Đoàn Văn Chương

*Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Thành Chung, Thư ký Toà án nhân dân thị xã Q, tỉnh Q.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, tỉnh Q tham gia phiên tòa:* Bà Phạm Thị Quỳnh Loan, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Q mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 44/2020/HSST ngày 10 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2020/QĐXX - HS ngày 18 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **NGUYỄN VĂN TR**; (không có tên gọi khác); Sinh ngày 18 tháng 12 năm 1999, tại Q, Q; Nơi ĐKNKTT: Khu 4, phường P, thị xã Q, tỉnh Q; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Văn B - sinh năm 1970; Con bà Dương Thị K - sinh năm 1970; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Chưa

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 05/4/2020, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Q, tỉnh Q. Có mặt tại phiên tòa.

***\* Người chứng kiến:***

1. Anh Nguyễn Quang T, sinh năm 1974

Nơi cư trú: Khu 3, phường Y, thị xã Q, tỉnh Q.

Vắng mặt.

2. Ông Ngô Quang D, sinh năm 1952.

Nơi cư trú: Khu 8, phường Y, thị xã Q, tỉnh Q.  
Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 11 giờ 30 phút ngày 05/4/2020, tại khu 8, phường Y, thị xã Q, tỉnh Q. Công an thị xã Q kiểm tra, bắt quả tang Nguyễn Văn Tr có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ tại túi quần phía bên trái đang mặc của Tr có 02 (hai) túi nilon màu trắng được hàn kín ba đầu, đầu còn lại có khóa kẹp, bên trong mỗi túi đều chứa chất tinh thể màu trắng dạng cục nghi là ma túy. Ngoài ra còn thu giữ của Tr: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh, đã qua sử dụng gắn số thuê bao 0367896858; 01 (một) tờ tiền mệnh 50.000đ (năm mươi nghìn đồng)

Tại bản kết luận giám định số 339/KLGD ngày 10/4/2020, của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Q kết luận: Mẫu vật thu giữ của Nguyễn Văn Tr gửi giám định là ma túy; Loại: Methamphetamine; Tổng khối lượng: 0,64 g (*không thấy sáu bốn gam*). Hoàn lại mẫu vật gửi giám định trong niêm phong số 339/KLGD như sau: M1: 0,35 gam; M2: 0,17 gam

Tại bản cáo trạng số 42/CT - VKSQY ngày 11/6/2020, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q đã truy tố Nguyễn Văn Tr về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố, luận tội và tranh luận giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản cáo trạng về tội danh và khung hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn Tr. Kiểm sát viên đánh giá về bị cáo: Bị cáo Tr đã khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Về hình phạt, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Tr từ 12 (mười hai) đến 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/4/2020, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về biện pháp tư pháp, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì được niêm phong số 339/KLGD của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q, bên trong có chất ma túy loại Methamphetamine là mẫu vật hoàn lại sau giám định, khối lượng như sau: M1: 0,35 gam và M2: 0,17 gam.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu xanh, đã qua sử dụng, có gắn 01 thẻ sim Viettel 4G

Trả lại cho bị cáo số tiền 50.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo Nguyễn Văn Tr khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt mức hình phạt thấp nhất để bị cáo cải tạo và sớm được hòa nhập cộng đồng.

Căn cứ quá trình tranh tụng, các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát thị xã Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, với vật chứng thu giữ, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 11 giờ 30 phút ngày 05/4/2020, tại khu 8, phường Y, thị xã Q, tỉnh Q, Nguyễn Văn Tr có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng: 0,64 gam (không phải sáu bốn gam) nhằm mục đích sử dụng cho bản thân thì bị Công an thị xã Q phát hiện và thu vật chứng. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q truy tố bị cáo Nguyễn Văn Tr về tội “ *Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Người chứng kiến anh Nguyễn Quang T vắng mặt tại phiên tòa có lời khai trong hồ sơ vụ án thể hiện: Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 05/4/2020, khi anh đang đi qua đoạn đường thuộc khu 8, phường Y, thị xã Q, tỉnh Q thì thấy có đám đông tụ tập bên đường. Anh tiến lại gần xem thì thấy lực lượng Công an đang kiểm tra một nam thanh niên. Quá trình kiểm tra lực lượng Công an phát hiện và thu giữ tại túi quần phía trước bên trái mà nam thanh niên đang mặc trên người có 02 (hai) túi nilon màu trắng được hàn kín ba đầu, đầu còn lại có khóa kẹp, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng dạng cục. Anh thấy nam thanh niên khai nhận với lực lượng Công an tên là Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1999, trú tại: khu 4, phường P, thị xã Q. Số chất tinh thể màu trắng bên trong hai túi nilon mà lực lượng Công an thu giữ là chất ma túy đá của Tr do Tr mua được của một người tên Kh (Kh T) năm nay khoảng 30 tuổi, trú tại: phường P, thị xã Q với giá 500.000 đồng tại

khu 1 phường P, thị xã Q, mục đích để sử dụng cho bản thân. Sau đó lực lượng Công an tiến hành lập biên bản niêm phong vật chứng thu giữ và anh được ký tên mình nên phong bì thư và các biên bản do Công an lập, rồi mời anh về trụ sở Công an làm việc (bút lục 36).

Người chứng kiến ông Ngô Quang D vắng mặt tại phiên tòa có lời khai trong hồ sơ vụ án thể hiện: Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 05/4/2020 khi ông đang đi ngang qua đoạn đường thuộc khu 8, phường P, thị xã Q thấy có đám đông tụ tập, do hiếu kỳ nên ông tiến lại gần để xem thì thấy lực lượng Công an đang tiến hành kiểm tra một nam thanh niên, tại thời điểm kiểm tra lực lượng Công an phát hiện và thu giữ túi quần phía trước bên trái mà nam thanh niên đang mặc trên người có 02 túi nilon màu trắng được hàn kín ba đầu, đầu còn lại có khóa kẹp bên trong mỗi túi đều có chứa chất tinh thể màu trắng dạng cục. Nam thanh niên khai nhận với cơ quan Công an tên là Nguyễn Văn Tr sinh năm 1999, trú tại: khu 4, phường P, thị xã Q, hai túi nilon mà Công an vừa thu giữ được trên người Tr là hai túi ma túy đá của Tr do Tr mua được của một nam thanh niên tên là Kh hay còn gọi là Kh T nhà ở phường P với số tiền là 500.000 đồng ở khu 1, phường P với mục đích để sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện bắt giữ. Sau đó lực lượng Công an tiến hành niêm phong số vật chứng vừa thu giữ được (bút lục 41).

Bị cáo Nguyễn Văn Tr là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ ma túy là trái pháp luật. Nhưng vì nghiện ma túy nên bị cáo bất chấp pháp luật và thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng thỏa mãn cơn nghiện cho bản thân. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Tr là nguy hiểm cho xã hội thể hiện sự coi thường pháp luật, trực tiếp xâm phạm đến quy định của pháp luật về kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy, hành vi của bị cáo cũng là nguồn gốc phát sinh các tệ nạn xã hội, gây mất an ninh trật tự xã hội, tiếp tay cho các đối tượng mua bán trái phép chất ma túy và là nguyên nhân gia tăng các loại tội phạm khác. Do đó, cần phải có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên, cũng cần phải xem xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nên, cần thiết cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Về vật chứng: Số lượng ma túy hoàn lại sau giám định là chất Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu xanh, đã qua

sử dụng, có gắn 01 thẻ sim Viettel 4G sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước; Số tiền 50.000 đồng thu của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo nghề nghiệp và thu nhập không ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Xét những chứng cứ mà Kiểm sát viên dùng để chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo đã được Cơ quan điều tra thu thập theo đúng trình tự, thủ tục mà Bộ luật tố tụng hình sự quy định; Tại phiên tòa bị cáo cũng đã thừa nhận thực hiện hành vi như bản cáo trạng của Viện kiểm sát. Nên lời buộc tội của Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn Tr phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Liên quan trong vụ án có nam thanh niên Bùi Nguyên Kh đã bán ma túy cho bị cáo Trung. Hành vi này của Kh đã bị khởi tố xử lý trong vụ án khác nên không đề cập giải quyết trong vụ án này.

Vì các lẽ trên,

### QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn Tr** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Tr 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/4/2020.

- Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì được niêm phong số 339/KLGD của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q, bên trong có chất ma túy loại Methamphetamine là mẫu vật hoàn lại sau giám định, khối lượng như sau: M1: 0,35 gam và M2: 0,17 gam.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu xanh, đã qua sử dụng, có gắn 01 thẻ sim Viettel 4G

Trả lại cho bị cáo số tiền 50.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Tình trạng vật chứng trên thể hiện trong Biên bản giao nhận vật chứng lập vào hồi 15 giờ 00 phút ngày 12/6/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Q).

- Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBNTQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Tr phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- TAND, VKSND tỉnh Q;
- VKSND TX. Q;
- Công an TX. Q;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS TX. Q;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(đã ký)

**Phan Tuấn Anh**